



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA- CTCP  
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN  
VIGLACERA

Số 16 / VIM -CBTT  
Về việc Nghị quyết đại hội thường niên  
năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 15 tháng 04 năm 2025.

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà nội**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera
- Mã chứng khoán: VIM
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Văn quý, xã Văn phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Người thực hiện công bố thông tin: Bùi Thị Hồng Hạnh

Chức vụ : Phụ trách Phòng TC –HC.

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ Theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera công bố thông tin Nghị quyết họp Đại hội thường niên 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 15/4/2025 tại đường dẫn [khoangsanviglacera.com](http://khoangsanviglacera.com) - Quan hệ cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Đại diện tổ chức**  
Người được ủy quyền CBTT

*Jm*

*Bùi Thị Hồng Hạnh*

Số: 02 / NQ - ĐHĐCĐ/2025

Yên Bái, ngày 15 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA**

\* Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

\* Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

\* Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera ;

\* Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15 tháng 04 năm 2025 của Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera .

\* Tên công ty: Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera

Địa chỉ: Thôn Văn Quý - Xã Văn Phú - TP Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200284005; nơi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái .

Mã chứng khoán: VIM

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức hồi 9h00 ngày 15/04/2025 tại trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera - xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, tham dự đại hội có 05 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông ủy quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 707.778 cổ phần và chiếm tỷ lệ 56,6 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Viglacera ngày 15 tháng 04 năm 2025 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :**

- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

- Báo cáo của Ban điều hành Công ty.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.*

**Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC)**

*Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2024:*



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.428	1.571	110%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	71.622	65.893	92%
3	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.000	15.422	103%
4	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	2.000	1.451	73%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.365	13.948	104%

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

**Điều 3:** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025:

Căn cứ Quyết định số 493/TCT- KHĐT ngày 25/12/2024 về việc: Giao nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2025 Ban Kinh Tổng Công ty Viglacera - CTCP

Một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	%KH2025 /TH2024
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.571	1.677	107%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	65.893	71.272	108%
3	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.422	12.000	78%
4	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	1.451	2.000	138%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.948	13.562	97%

34002  
TỶ  
IÂN  
3 SÂN  
ERA  
T.YÊN

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

**Điều 4:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

**4.1** Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31.12.2024	994.370.692
2	Phân phối lợi nhuận:	994.370.692
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (7% vốn điều lệ)	875.000.000
	- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	119.370.692
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

**4.2** Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025: Cổ tức dự kiến tối thiểu 10%/Vốn điều lệ.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.

**Điều 5:** Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.



STT	Nội dung	Thù lao (đồng/người/năm)	
		Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị (*)</b>		
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	30.000.000	30.000.000
3	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
<b>B</b>	<b>Ban kiểm soát (*)</b>		
1	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000	27.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	12.000.000

(\*) Ghi chú: HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách ngoài phần thù lao còn được hưởng lương chuyên trách theo từng vị trí công việc cụ thể.

**Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.**

**Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2025:**

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera - CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.**

**Điều 7:** Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

**Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0.**

**Điều 8: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera thông qua toàn văn trực tiếp tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng công ty Viglacera-CTCP (báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban GĐ (để thực hiện);
- Các phòng nghiệp vụ Công ty (để thực hiện);
- Thư ký Công ty (để TH)
- Trang Web (khoangsanviglacera.com)
- Lưu VP, HĐQT Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Nguyễn Mạnh Hà**



**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**  
=====o0o=====

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và các Quy chế của công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

**Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :**

- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.
- Báo cáo của Ban điều hành công ty.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

**Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC):**

***Các chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2024:***





STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.428	1.571	110%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	71.622	65.893	92%
3	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.000	15.422	103%
4	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	2.000	1.451	73%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.365	13.948	104%

**Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025:**

Căn cứ Quyết định số 493/TCT-KHĐTKý ngày 25/12/2024, về việc: Giao nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2025 Ban Kinh Tổng Công ty Viglacera -CTCP.

*Một số chỉ tiêu chính như sau:*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	%KH2025 /TH2024
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.571	1.677	107%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	65.893	71.272	108%
3	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.422	12.000	78%
4	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	1.451	2.000	138%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.948	13.562	97%

4005  
T.Y  
IÂN  
3 SÁN  
ERA  
T.YÊN

**Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế:**

**4.1 Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31.12.2024	994.370.692
2	Phân phối lợi nhuận:	994.370.692
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (7% vốn điều lệ)	875.000.000
	- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	119.370.692
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

**4.2 Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025: Cổ tức dự kiến tối thiểu 10%/Vốn điều lệ.**



**Điều 5:** Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/người/năm)	
		Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị (*)</b>		
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	30.000.000	30.000.000
3	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
<b>B</b>	<b>Ban kiểm soát (*)</b>		
1	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000	27.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	12.000.000

(\*) Ghi chú: HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách ngoài phần thù lao còn được hưởng lương chuyên trách theo từng vị trí công việc cụ thể.

**Điều 6:** Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2025:

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera-CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Điều 7:** Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là các nội dung Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 biểu quyết và thông qua tại Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi gửi :**

- Đại Hội đồng cổ đông 2025
- Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hà



**NGHỊ QUYẾT**  
**THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2025**

=====o0o=====

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và các Quy chế của công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Viglacera thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

**Điều 1: Thông qua các báo cáo tại Đại hội cổ đông gồm :**

- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

- Báo cáo của Ban điều hành công ty.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

**Điều 2: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC):**

***Các chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2024:***

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.428	1.571	110%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	71.622	65.893	92%
3	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.000	15.422	103%
4	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	2.000	1.451	73%
5	Thu nhập bình quân	1000d/ng/tháng	13.365	13.948	104%

**Điều 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển**





**năm 2025:**

Căn cứ Quyết định số 493/TCT – HĐQT ngày 25/12/2024 về việc: Phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025 của Tổng công ty Viglacera - CTCP.

*Một số chỉ tiêu chính như sau:*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	%KH2025 /TH2024
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	1.571	1.677	107%
2	Doanh thu thuần	Tr. đồng	65.893	71.272	108%
3	Phải thu của khách hàng	Tr. đồng	15.422	12.000	78%
4	Giá trị TP tồn kho	Tr. đồng	1.451	2.000	138%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/tháng	13.948	13.562	97%

**Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận như sau:

**4.1 Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31.12.2024	994.370.692
2	Phân phối lợi nhuận:	994.370.692
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt (7% vốn điều lệ)	875.000.000
	- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	119.370.692
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

**4.2 Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025: Cổ tức dự kiến tối thiểu 10%/Vốn điều lệ.**

**Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.**

STT	Nội dung	Thù lao (đồng/người/năm)	
		Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
A	Hội đồng quản trị (*)		
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HDQQT kiêm Giám đốc	30.000.000	30.000.000
3	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
B	Ban kiểm soát (*)		
1	Trưởng ban kiểm soát	27.000.000	27.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	12.000.000



(\*) Ghi chú: HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách ngoài phần thù lao còn được hưởng lương chuyên trách theo từng vị trí công việc cụ thể.

**Điều 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2025:**

Trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát, lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập có đủ năng lực được Tổng công ty Viglacera-CTCP và Ủy ban chứng khoán chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

**Điều 7:** Thông qua phê duyệt chủ trương bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trên đây là các nội dung của Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 biểu quyết và thông qua tại Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi gửi :**

- Đại Hội đồng cổ đông 2025
- Thành viên HĐQT
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hà





Yên Bái, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CÔNG TÁC QUẢN TRỊ,  
ĐIỀU HÀNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024  
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025 - TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG  
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024:**

Năm 2024, Công ty được sự chỉ đạo sâu sát thường xuyên của Tổng công ty và sự quan tâm giúp đỡ của UBND Tỉnh Yên Bái, Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu được giao năm 2024.

**Những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm 2024 như sau :**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế Hoạch	Thực Hiện	So sánh TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.428	1.571	110%
2	Khấu hao TSCĐ	"	876	843	96%
3	Tồn kho thành phẩm	"	2.000	1.451	73%
4	Dư nợ phải thu	"	15.000	15.422	103%
5	Lao động bình quân	Người	60	52	87%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	13.365	13.948	104%
7	Giá trị SXKD	Tr.đ	71.622	65.893	92%
8	Doanh thu	Tr.đ	71.622	65.893	92%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	125.220	109.310	87%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	125.220	110.298	88%

**1. Thị trường và công tác tiêu thụ sản phẩm :**

Sản lượng tiêu thụ đạt 110.298 tấn 88% kế hoạch năm.

Các sản phẩm tiêu thụ chính là:

- Bột fenspat cho sản xuất kính : 39.532 tấn
- Bột fenspat cho sản xuất sứ : 5.208 tấn
- Bột fenspat cho sản xuất gạch ceramic + khác : 15.471 tấn
- Quặng fenspat: 50.087 tấn

Năm 2024 Công ty đã thực hiện những việc phục vụ cho công tác bán hàng như sau:

Báo cáo của Ban điều hành, trang số: 1



Tập chung chiếm lĩnh thị trường bột feldspar cho sản xuất kính, sứ....

Củng cố nhân lực cho khâu bán hàng, bám sát khách hàng, giữ vững khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng tiềm năng. Khi các nhà máy kính, sứ mới xây dựng đi vào sản xuất kịp thời bám sát khách hàng để cung cấp nguyên liệu.

## **2. Tình hình sản xuất:**

### **+ Công tác khai thác mỏ:**

Sản lượng khai thác năm 2024 mỏ Phai Hạ: 50.087 tấn

Để đạt được sản lượng theo kế hoạch Công ty đã đầu tư bóc đất XD CB, mở rộng hiện trường khai thác, đảm bảo đủ nguyên liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Khôi phục hiện trường khai thác, hệ thống nhà xưởng, máy móc, hệ thống điện khai trường sau lũ quét.

Trong quản lý khai thác, đã áp dụng chế độ khoán quản góp phần nâng cao hiệu quả trong khâu khai thác.

Lượng quặng khai thác mỏ Phai Hạ gấp rút đáp ứng được nhu cầu về số lượng và chất lượng theo giấy phép khai thác.

### **+ Công tác sản xuất tại Nhà máy chế biến :**

Ngay từ những tháng đầu năm Công ty đã có kế hoạch sửa chữa máy móc thiết bị hợp lý để vừa sửa chữa vừa sản xuất sản phẩm đảm bảo cung cấp cho khách hàng đúng kế hoạch.

Hai dây truyền nghiền Công ty sử dụng chạy hoàn toàn bằng bi cao nhôm đã nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ từ đầu vào đến kho giao cho khách hàng.

Công tác vệ sinh công nghiệp thực hiện thường xuyên, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ không để phát sinh bụi ra môi trường.

## **3. Công tác đầu tư :**

Xin cấp mới mỏ Hồ Xanh: đã thành lập tổ Đầu tư phát triển, tập trung nguồn lực, tiến hành các công tác cần thiết.

## **4. Tình hình tài chính:**

Trong năm 2024, tình hình tài chính ổn định.

Lãi suất đã được điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn.

Hợp tác thành công với ngân hàng Vietcombank cạnh tranh lãi suất, giảm chi phí tài chính.

Công tác thu hồi công nợ đảm bảo được dòng tiền cho sản xuất và trả nợ đúng hạn cho ngân hàng, không để nợ đọng ngân sách Nhà nước.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:**



Năm 2025 Công ty tập trung vào cung ứng nguyên liệu cho các công ty sản xuất Kính, Sứ đầy đủ về số lượng và thỏa mãn về chất lượng. Sửa chữa máy móc thiết bị để đảm bảo sản xuất ổn định và triển khai một số mặt hàng mới.

**1. Một số chỉ tiêu chính quý I và năm 2025:**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Kế hoạch quý I năm 2025	Kế hoạch năm 2025
<b>I</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	510	1.677
2	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	119	794
3	Lao động bình quân	người	55	55
4	Thu nhập bình quân người lao động	trđ/ng/t	13.562	13.562
5	Các khoản phải thu	Triệu đồng	12.000	12.000
6	Giá trị hàng tồn kho	Triệu đồng	2.000	2.000
7	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	13.585	71.272
8	Doanh thu	Triệu đồng	13.585	71.272
<b>II</b>	<b>SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ</b>			
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	31.860	128.760
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	31.860	128.760

520  
CÔ  
CÔ  
HOÀ  
VIGL  
VĂN B.

**2. Các biện pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm:**

**2.1 Công tác thị trường:**

- Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản nói riêng và nền kinh tế nói chung có nhiều biến động ảnh hưởng đến khối vật liệu xây dựng, xong công ty vẫn tiếp tục bám sát thị trường cung cấp nguyên liệu có giá trị cao như các nhà máy sản xuất kính, sứ...

- Xây dựng và triển khai chính sách kinh doanh nhằm giữ vững thị trường đang có, khai thác và phát triển các thị trường tiềm năng khác, phấn đấu tiêu thụ hết công suất của nhà máy.

**2.2 Công tác sản xuất:**

**\* Đối với mỏ:**

+ Mỏ Phai hạ: 38.000 tấn.

+ Mỏ Hồ Xanh: 15.000 tấn

+ Nguyên liệu mua ngoài: 37.000 tấn.



**\* Đối với Nhà máy:**

- Có kế hoạch sửa chữa máy móc thường xuyên và định kỳ.
- Nâng cao công tác ATLĐ và vệ sinh công nghiệp đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động.

**\* Ngoài ra công ty triển khai:**

- Xây dựng kế hoạch SXKD chi tiết theo từng tuần, tháng, quý sát với tình hình thực tế, có điều chỉnh phù hợp, chuẩn bị tốt nguồn lực như vật tư, con người.
- Tìm nguồn nguyên liệu tốt để làm ra sản phẩm chất lượng cao thay thế hàng nhập khẩu.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có chất lượng và giá trị cao.
- Khoán chi phí đến từng bộ phận, quản lý chặt chẽ chi phí theo phương án khoán bám sát kế hoạch SXKD.
- Tiết giảm chi phí, tăng sản lượng, tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện đúng các quy định về phòng chống cháy nổ, đặc biệt nâng cao an toàn trong công tác quản lý vật liệu nổ.

**2.3 Công tác tài chính:**

- Tập trung thu hồi nợ đọng để bổ sung vốn cho hoạt động SXKD. Cân đối giữa bán hàng và thu tiền để dòng tiền luân chuyển tốt đảm bảo cho SXKD liên tục và dư nợ phải thu đạt theo kế hoạch.
- Thực hiện nộp đầy đủ thuế và các khoản phải nộp ngân sách, BHXH cho người lao động theo đúng số phát sinh hàng tháng và không để nợ đọng.

**2.4 Công tác đầu tư XD CB và công tác đào tạo:**

**\* Kế hoạch đầu tư XD CB:**

- Tiếp tục thực hiện công tác xin cấp mới mỏ Hồ xanh.
- Giải pháp để giải quyết khi mỏ Hồ Xanh hết sản lượng quặng và mỏ Phai Hạ hết thời hạn được cấp: Khảo sát về số lượng, chất lượng các mỏ trong địa bàn đang khai thác bán nguyên liệu, để đến khi cần thiết mua nguyên liệu bên ngoài để cấp cho Nhà máy.

- Chuẩn bị công tác đóng cửa mỏ Phai Hạ

**\* Kế hoạch đào tạo:**

Cử cán bộ đi học các lớp nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và công tác quản lý doanh nghiệp.

Đào tạo tay nghề cho công nhân khoan nổ mìn, khai thác mỏ và an toàn lao động.

**3. Các công tác khác:**

Năm 2025 Công ty tiếp tục củng cố và phát huy vai trò nhiệm vụ của các tổ chức chính trị như: Đảng, Công đoàn, trong việc động viên CBCNV yên tâm sản

284003  
CÔNG TY  
PHÂN  
NG SÀN  
ACERA  
I-T.YEN



xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thi đua thực hiện tốt các mục tiêu SXKD đã đề ra, tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực.

Quán triệt mọi cá nhân, tổ chức trong Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật khi thực hiện nhiệm vụ.

Động viên khuyến khích người lao động tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác và ý thức trách nhiệm với doanh nghiệp, hiểu và làm đúng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ với gia đình, địa phương nơi cư trú và với xã hội.

Tranh thủ sự giúp đỡ và chỉ đạo của cấp trên, tận dụng các mối quan hệ để đảm bảo ổn định hoạt động SXKD của Công ty theo đúng Pháp luật.

**Thưa quý vị đại biểu và các ông bà cổ đông:**

Với mục đích vì sự phát triển chung, tôi rất mong toàn thể CBCNV, các Ông bà cổ đông hãy đồng thuận, ủng hộ Ban điều hành Công ty, hợp sức cùng thực hiện các giải pháp triển khai kế hoạch năm 2025, tích cực đề xuất các sáng kiến cải tiến nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2025.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Ngọc Long**



-----  
Yên Bái, ngày 15 tháng 4 năm 2025.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025.**

-----

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera**

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025.

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

Trong năm 2024, sau khi Đại hội cổ đông thường niên thông qua Nghị quyết, Hội đồng quản trị đã họp và triển khai các giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ như sau:

- 1. Phiên họp ngày 22/01/2024: Đánh giá kết quả SXKD năm 2023 - Nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:**

**1.1 Kết quả SXKD năm 2023:**



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.865	3.836	99,25%
2. Doanh thu	Triệu đồng	82.619	76.769	92,92%
3. Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	2.256	823	36,48%
4. Phải thu của khách hàng	Triệu đồng	15.000	23.068	153,79%
5. Giá trị SX kinh doanh	Triệu đồng	82.619	76.769	92,92%
6. Giá trị TP tồn kho	Triệu đồng	2.000	1.707	85,35%
7. Lao động bình quân	Người	55	55	100,00%
8. Thu nhập bình quân	1000đ/người/tháng	13.365	12.346	92,38%
9. Sản lượng sản xuất	Tấn	82.740	76.294	92,21%
10. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	82.740	75.494	91,24%

### 1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Sản lượng sản xuất 64.220 tấn, trong đó:
  - + Sản phẩm kính: 32.300 tấn, chiếm 50.3% sản lượng.
  - + Sản phẩm sứ: 9.920 tấn, chiếm 15.45% sản lượng.
  - + Sản phẩm FX: 6.700 tấn, chiếm 10.43% sản lượng.
  - + Sản phẩm FG: 15.300 tấn, chiếm 23.82% sản lượng.
- Quý I năm 2024 sản lượng sản xuất 7.785 tấn, trong đó:
  - + Sản phẩm kính: 7.100 tấn, chiếm 91.2% sản lượng
  - + Sản phẩm Sứ: 685 tấn chiếm 8.8% sản lượng.

### 2. Phiên họp ngày 19/02/2024: chuẩn bị các công tác cho Đại Hội cổ đông như sau:

- Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 (Đã được kiểm toán bởi Hãng kiểm toán AASC)
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024:
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:
- Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.



- Thông qua thay đổi nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024:
  - + Nhân sự Hội đồng quản trị: Miễn nhiệm Bà Nguyễn Hương Thảo ( Chức vụ: PT.Kế toán ) thôi làm thành viên HĐQT.
  - + Nhân sự Ban Kiểm soát:
  - Bà Nguyễn Thị Sửu thôi tham gia Ban kiểm soát.
  - Bổ sung bà Lê Ngân Bình làm kiểm soát viên.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2024
- Phân công nhiệm vụ tổ chức:

### 3. Phiên họp ngày 25/04/2024: Nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý II năm 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Kế hoạch Quý II	So sánh KH quý II/KH năm 2024
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.428	340	24%
Doanh thu	Triệu đồng	71.622	19.734	28%
Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	876	219	25%
Phải thu của khách hàng	Triệu đồng	15.000	15.000	100%
Giá trị SX kinh doanh	Triệu đồng	71.622	19.734	28%
Giá trị TP tồn kho	Triệu đồng	2.000	2.000	100%
Thu nhập bình quân	1000đ	13.365	13.365	100%
Sản lượng sản xuất	Tấn	64.220	18.540	29%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	64.220	18.540	29%

- Mỏ Phai Hạ: khai thác 14.400 tấn trong quý II theo kế hoạch.
- Tiếp tục tiến hành công tác xin mới Hồ Xanh
- Nhà máy chế biến sản xuất theo kế hoạch như sau:
  - + Sản phẩm kính: 8.400 tấn, chiếm 45,3% sản lượng.
  - + Sản phẩm sứ: 2.940 tấn, chiếm 15,8% sản lượng.
  - + Sản phẩm FX: 2.100 tấn, chiếm 11,3% sản lượng.
  - + Sản phẩm FG: 5.100 tấn, chiếm 27,6% sản lượng.

### 4. Phiên họp ngày 16/7/2024 : Triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý III năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2024	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Kế hoạch Quý III	So sánh KH quý III/Ước TH năm 2024
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.712	1.319	625	23,0%
2	Doanh thu	Triệu đồng	70.716	38.056	19.007	26,9%
3	Khấu hao cơ bản	Triệu đồng	858	438	219	25,5%
4	Phải thu của khách hàng	Triệu đồng	15.000	15.000	15.000	100,0%
5	Tồn kho thành phẩm	Triệu đồng	2.000	2.000	2.000	100,0%
6	Thu nhập bình quân	1000đ	12.626	13.585	13.585	107,6%
7	Lao động bình quân	Người	53	53	53	100,0%
8	Sản lượng sản xuất	Tấn	64.027	37.895	18.875	29,5%
9	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	64.538	37.895	18.875	29,2%
10	Sản lượng khai thác	Tấn	52.144	18.600	9.300	17,8%
11	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.248	2.764	1.409	22,6%

- Mỏ Phai Hạ: khai thác 9.300 tấn trong quý III theo kế hoạch.
- Tiếp tục tiến hành công tác xin mới Hồ Xanh
- Nhà máy chế biến sản xuất theo cơ cấu sản phẩm như sau:
  - + Sản phẩm kính: 8.400 tấn, chiếm 44.50% sản lượng.
  - + Sản phẩm sứ: 3.175 tấn, chiếm 16,85% sản lượng.
  - + Sản phẩm FX: 2.200 tấn, chiếm 11,65% sản lượng.
  - + Sản phẩm FG: 5.100 tấn, chiếm 27.00% sản lượng.

**5. Phiên họp ngày 21/10/2024 : Triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý IV năm 2024**



STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024				Ước thực hiện năm 2024
			Q4	T10	T11	T12	
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	445	(343)	145	643	1.531
2	Khấu hao TSCĐ	"	210.387	70.129	70.129	70.129	841.552
3	Tồn kho thành phẩm	"	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000
4	Dư nợ phải thu	"	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
5	Lao động bình quân	Người	52	52	52	52	52
6	Tổng thu nhập	Tr.đ	2.677.697	500.622	510.566	1.666.509	8.030.355
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/t	17.165	9.627	9.819	32.048	12.869
8	Doanh thu	Tr.đ	18.646	3.908	6.506	8.232	65.185
9	Sản lượng khai thác	Tấn	8.000	-	-	8.000	44.757
10	Sản lượng sản xuất	Tấn	18.515	4.510	7.045	6.960	59.273
11	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	18.515	4.510	7.045	6.960	60.010
12	Sản lượng tồn kho	Tấn	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000

- Mỏ Phai Hạ: khai thác 8.000 tấn.
- Nhanh chóng hút nước, bóc đất sạt tại hiện trường khai thác.
- Tiếp tục tiến hành công tác xin cấp phép mỏ Hồ Xanh.
- Sản lượng sản xuất của Nhà máy chế biến là 18.515 tấn, trong đó:
  - + Sản phẩm kính: 11.800 tấn, chiếm 63,73% sản lượng.
  - + Sản phẩm sứ: 1.615 tấn, chiếm 8,72% sản lượng

Xuyên suốt năm 2024, HĐQT đã theo dõi, chỉ đạo tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, giao cho Ban điều hành công ty, các xí nghiệp, nhà máy ổn định tổ chức. HĐQT đưa ra các giải pháp khắc phục các tồn tại của các bộ phận, chỉ đạo sát sao theo từng lĩnh vực, kịp thời giải quyết những vướng mắc khó khăn phát sinh trong sản xuất kinh doanh. Đặc biệt trong giai đoạn thiên tai như cơn bão Yagi, lũ lụt, sạt lở đất, ngoài việc ứng phó đảm bảo sản xuất kinh doanh công ty cũng sát sao hỗ trợ đời sống của cán bộ công nhân viên. Tất cả nỗ lực trên đã mang lại kết quả hoàn thành các chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính về SXKD năm 2024 như sau (Đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính).



STT	Nội dung	ĐVT	Kế Hoạch	Thực Hiện	So sánh TH/KH
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.428	1.571	110%
2	Khấu hao TSCĐ	"	876	843	96%
3	Tồn kho thành phẩm	"	2.000	1.451	73%
4	Dư nợ phải thu	"	15.000	15.422	103%
5	Lao động bình quân	Người	60	52	87%
6	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	13.365	13.948	104%
7	Giá trị SXKD	Tr.đ	71.622	65.627	92%
8	Doanh thu	Tr.đ	71.622	65.893	92%
9	Sản lượng sản xuất	Tấn	125.220	109.310	87%
10	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	125.220	110.298	88%

Đánh giá từng lĩnh vực cụ thể:

### 1. Công tác khai thác mỏ:

Năm 2024, Công ty gặp khó khăn khi mỏ Fenspat Phai Hạ bị lũ quét vào tháng 9 năm 2024, mất toàn bộ cơ sở vật chất, nhà xưởng, kho, hiện trường khai thác. Rất may mắn không có thiệt hại về con người. Mỏ Granit BPH Hồ Xanh, hiện trường khai thác khó khăn, khối lượng nguyên liệu tại mỏ còn ít trước tình hình đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các mỏ:

- Tích cực khai thác tối đa sản lượng được cấp phép ở mỏ Phai Hạ.
- Nhanh chóng đưa ra các phương án khắc phục nhanh nhất công tác khai thác, điều kiện cơ sở vật chất, con người tại mỏ Phai Hạ.
- Khắc phục mọi khó khăn, tập trung nguồn vốn, tổ chức vừa khai thác vừa tận thu nguyên liệu tại mỏ Hồ Xanh.
- Tập trung sắp xếp công tác tổ chức công nhân tại các mỏ.
- Mở rộng hiện trường khai thác đảm bảo đủ nguyên liệu, đúng chủng loại nguyên liệu yêu cầu cho nhà máy gia công.
- Tổ chức nghiệm thu, hoàn thiện quy trình kiểm tra, kiểm soát về số lượng, chất lượng quặng từ khâu nổ mìn, gia công sơ bộ, vận chuyển, tập kết về kho nhà máy không để thất thoát.
- Giao cho Ban điều hành triển khai các thủ tục với các cấp có thẩm quyền để khảo sát, xin cấp mới mỏ Hồ Xanh để chuẩn bị cho kế hoạch dài hạn của các năm tới đảm bảo cho nhà máy vận hành ổn định. Công tác này đã được HĐQT và Ban điều hành tích cực làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước.

### 2. Công tác gia công chế biến sản phẩm:



Hội đồng quản trị giao cho Ban điều hành vận hành Nhà máy gia công để đạt các mục tiêu sau:

**\* Về sản phẩm:**

- Tập trung sản xuất sản phẩm đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo các hợp đồng đã ký kết, ưu tiên các đơn vị thuộc Tổng Công ty, đặc biệt là lĩnh vực Kính.
- Tập trung các sản phẩm mang lại lợi nhuận cao cho kính, sứ, granit, bán sứ.
- Mở rộng kinh doanh, bám sát theo sự vận động của thị trường.
- Tìm các giải pháp, sáng kiến cải tiến để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

**\* Về máy móc thiết bị:**

- Tăng cường công tác sửa chữa thường xuyên và định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị hoạt động tốt đáp ứng được yêu cầu sản xuất.
- Dự phòng các vật tư, thiết bị chủ yếu, chú trọng các vật tư, thiết bị nhập khẩu quyết định đến sản lượng, chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật đảm bảo tăng năng xuất và chất lượng sản phẩm.

**\* Về công tác an toàn và môi trường:**

- Thường xuyên vệ sinh sạch sẽ máy móc, thiết bị, không để bụi bẩn
- Khắc phục các tồn tại về công tác an toàn của máy móc thiết bị, lắp và hoàn thiện các bảo hiểm, che chắn, biển báo, khắc phục các tồn tại về an toàn điện, công tác phòng chống cháy nổ.v.v.
- Thực hiện các biện pháp để giảm bụi, ồn, cải thiện môi trường làm việc cho CBCNV.
- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, không để ảnh hưởng đến sản xuất.

**\* Về công tác quản lý sản xuất:**

- Thực hiện qui hoạch phân lô, phân loại chất lượng quặng tập kết về nhà máy khoa học, thuận lợi và phù hợp với công tác phối liệu.
- Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp quản lý sản xuất, quản lý công nghệ, kiểm soát chất lượng sản phẩm, quản lý kỷ luật lao động và khoán chi phí đến từng đơn vị, tổ bộ phận sản xuất.
- Hàng tháng có số liệu báo cáo thường xuyên để kịp thời chỉ đạo cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị.

**3. Công tác tiêu thụ sản phẩm:**

Thị trường tiêu thụ sản phẩm năm 2024 diễn biến phức tạp, luôn phát sinh những vấn đề cạnh tranh giữa các nhà cung cấp. HĐQT đã chỉ đạo cần tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố, giữ ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới và tập trung cho công tác phát triển thị trường, tập trung tiêu thụ các sản phẩm có giá trị và giá bán cao. Đồng thời mở rộng thị trường sứ.



Giá bán sản phẩm năm 2024 mặc dù có rất nhiều nhà cung cấp cạnh tranh làm giá bán các sản phẩm cùng loại giảm mạnh nhưng công ty đã từng bước điều chỉnh giá bán phù hợp.

Sản lượng tiêu thụ năm 2024 đạt 88% kế hoạch. Doanh thu tiêu thụ đạt 92% kế hoạch.

#### **4. Công tác tài chính:**

Trong năm 2024, công tác thu hồi công nợ của công ty không thuận lợi, dư nợ cao hơn năm 2023, nguyên nhân là tài chính của khách hàng gặp khó khăn. Tuy vậy, công ty vẫn cố gắng đáp ứng đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban điều hành có kế hoạch, lộ trình đàm phán với các đối tác vừa cấp hàng, vừa phải giảm dư nợ. Tích cực đối chiếu và thu nợ cũ tồn đọng.

Trong năm 2024 HĐQT đã chỉ đạo tìm đối tác ngân hàng mới với lãi suất vay thấp hơn, đảm bảo tài chính cho công ty. Kết quả đã ký kết với ngân hàng Vietcombank chi nhánh Yên Bái.

#### **5. Công tác khác:**

Năm 2024, HĐQT đã bám sát mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành có các biện pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả SXKD của công ty. Thực hiện chào hàng cạnh tranh nguyên liệu, vật tư, nhà cung cấp để giảm chi phí các khâu trong sản xuất như các chi phí vận chuyển nguyên liệu khai thác, chi phí vận chuyển sản phẩm, tiết giảm các chi phí điện năng chế biến.v.v.

Hàng tháng giao kế hoạch sản xuất từng tháng cho các bộ phận. Cuối tháng xem xét báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính tháng, quý, năm.

Công khai, minh bạch và thực hiện việc công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD theo đúng quy định.

Năm 2024 có nhiều yếu tố đã làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã duy trì được sản xuất, bảo toàn được vốn, thể hiện sự quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành, sự đoàn kết gắn bó của tập thể CBCNV toàn Công ty, đồng thời tạo tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch năm 2025.

Kết quả lợi nhuận năm 2024 đạt 1,571 tỷ đồng đạt 110% so với kế hoạch, tình hình tài chính ổn định, dòng tiền vốn đã được cân đối, công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đồng thời đảm bảo việc làm, giải quyết chế độ và thu nhập ổn định cho người lao động.

Trong năm, HĐQT đã hoạt động theo đúng qui chế. Các cuộc họp và những lần lấy ý kiến đều có sự tham gia của Ban kiểm soát công ty. Các văn bản liên quan đến cuộc họp được gửi đầy đủ và kịp thời cho các bộ phận và thực hiện theo quy định.



Năm 2024 hoạt động của HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo điều lệ hoạt động của Công ty và các qui định hiện hành, đồng thời giám sát hoạt động của Ban điều hành hàng tháng, hàng quý về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả SXKD năm 2024:

- Chất lượng sản phẩm yêu cầu ngày càng cao.
- Phải đầu tư sửa chữa máy móc thiết bị.
- Trữ lượng nguyên liệu quặng loại tốt ở 2 mỏ đã giảm sút so với các năm trước đây.
- Công tác khai thác khó khăn, bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai.
- Các yếu tố đầu vào như chi phí nhiên liệu, điện, vật tư tăng.
- Giá bán cạnh tranh quyết liệt.
- Một số loại thuế phí tăng cao hơn.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.**

### **1. Mục tiêu**

- Tiếp tục triển khai các thủ tục xin cấp mới mỏ Hồ Xanh, khảo sát, tìm kiếm các mỏ mới để chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho các năm tới.
- Tập trung vận hành sản xuất, tiêu thụ đạt kế hoạch đặt ra.
- Ổn định và tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp đủ số lượng, chất lượng. Trước hết ưu tiên cung cấp cho các nhà máy của Tổng công ty Viglacera, không để thiếu nguồn nguyên liệu.
- Sản xuất tối đa các sản phẩm có giá trị cao; mang lại lợi nhuận cao.
- Tập trung nghiên cứu và ổn định công nghệ sản xuất sản phẩm siêu mịn cung cấp cho các nhà máy sản xuất kính, sứ vệ sinh, sản phẩm có giá bán cao cho sản xuất granit.
- Nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học để sản xuất tăng tỷ trọng hàng cho kính và giảm tối đa tỷ trọng hàng cho ceramic.
- Tìm mọi giải pháp tiết giảm chi phí, linh hoạt đảm bảo cân đối năng lực sản xuất nguyên liệu cho giữa gạch ốp lát, sứ, kính và thủy tinh.
- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, giữ gìn nhà máy, thiết bị luôn mới, sạch sẽ, đảm bảo môi trường.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tích cực thu hồi công nợ để giảm dư nợ.
- Tích cực tìm thêm khách hàng mới trong thười gian chờ một số nhà máy khách hàng cũ hoạt động trở lại.
- Chấp hành nghiêm túc các quy định về kế toán, tài chính và các chế độ chính sách pháp luật hiện hành.



- Ôn định tổ chức, nâng cao đời sống CBCNV, tập trung nguồn lực cho đào tạo phát triển, phát huy tinh thần lao động sáng tạo, tổ chức các nhóm làm việc có hiệu quả, nâng cao năng suất và tiết kiệm chi phí.

## 2. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025.

### 2.1 Các chỉ tiêu chính năm 2025:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
<b>I</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH</b>			
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.571	1.677
2	Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	843	794
3	Lao động bình quân	Người	52	55
4	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/ng/t	13.948	13.562
5	Các khoản phải thu	Triệu đồng	15.422	12.000
6	Giá trị hàng tồn kho	Triệu đồng	1.451	2.000
7	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	65.893	71.272
8	Doanh thu.	Triệu đồng	65.893	71.272
<b>II</b>	<b>SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ</b>			
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	109.310	128.760
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	110.298	128.760

### 2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về các hoạt động của HĐQT năm 2025:

- Xây dựng và giao kế hoạch SXKD, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chi tiết theo từng tháng, quý, năm sát với tình hình thực tế, có điều chỉnh cho phù hợp.
- Tổ chức sản xuất tại khu vực khai thác mỏ và chế biến sản phẩm đảm bảo nâng cao hiệu suất khai thác, an toàn tuyệt đối trong khâu khai thác mỏ.
- Thực hiện khoán cụ thể từng bộ phận. Quản lý chặt chẽ các chi phí theo phương án khoán, bám sát kế hoạch SXKD. Thưởng, phạt kịp thời.
- Đầu tư bổ xung một số thiết bị phục vụ công tác khai thác, công tác chế biến. Bảo quản và sửa chữa, sử dụng có hiệu quả các thiết bị tại nhà máy chế biến.
- Tối đa hóa sản xuất sản phẩm có giá bán cao, giảm tỷ trọng sản phẩm có giá bán thấp.
- Tập trung nhân lực và chi phí cho công tác thu hồi công nợ.
- Tìm kiếm thị trường để làm thương mại, tiêu thụ một số loại nguyên liệu phục vụ cho ngành sản xuất kính và ceramic...



- Bổ xung chính sách thu hút người lao động, đảm bảo thu nhập bình quân 13.562.000, đồng/người/tháng.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Đặc biệt quan tâm công tác an toàn khi khai thác, khi vận hành dây chuyền, an toàn vật liệu nổ và vệ sinh lao động.

- Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý chất lượng sản phẩm ngay từ khâu khai thác, tập trung củng cố từng bước phòng thí nghiệm của công ty để kiểm tra, kiểm soát đảm bảo chính xác chất lượng sản phẩm. Phấn đấu năm 2025, không có khiếu nại của khách hàng về chất lượng.

- Phát huy vai trò tổ chức Đảng và các Đoàn thể, thực hiện tốt công tác dân chủ trong điều hành.

- Có chính sách khuyến khích cán bộ công nhân viên có tay nghề cao, có nhiều đóng góp cho công ty.

- Tiếp tục triển khai đẩy nhanh tiến độ các thủ tục để xin cấp mới mỏ Hồ Xanh, để chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho kế hoạch các năm tiếp theo.

- Tìm kiếm các điểm mỏ mới để xin cấp phép khai thác phục vụ sản xuất lâu dài.

- Khảo sát chất lượng, số lượng các mỏ mới để có thể thu mua nguyên liệu phục vụ cho nhà máy gia công.

- Thực hiện và chấp hành đúng các qui định của UBCKNN, Sở giao dịch CK Hà Nội về việc công bố thông tin đảm bảo đúng thời gian, công khai, minh bạch để các nhà đầu tư biết.

Năm 2025, hoạt động của HĐQT bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại Hội cổ đông thông qua, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đánh giá, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hàng tháng, hàng quý, phối hợp với Ban điều hành Công ty thực hiện các giải pháp, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2025 mà ĐHCĐ thường niên năm 2025 giao cho.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT,VP công ty

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN  
VIGLACERA  
TP. YÊN BÁI - T. YÊN BÁI  
SDKKD: 5200284  
S-CTCP  
  
Nguyễn Mạnh Hà





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Số liệu được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC)

**I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024**

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

TT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU KỲ (VND)	SỐ CUỐI KỲ (VND)
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	48.917.623.302	45.661.763.095
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	35.159.013.807	33.485.968.024
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.052.727.725	2.734.431.853
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.427.505.842	13.262.190.767
3	Hàng tồn kho	12.417.555.990	17.294.727.380
4	Tài sản ngắn hạn khác	261.224.250	194.618.024
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	13.758.609.495	12.175.795.071
1	Các khoản phải thu dài hạn	2.862.441.772	2.977.340.850
2	Tài sản cố định	8.257.500.397	7.415.947.897
+	TSCĐ hữu hình	8.047.021.683	7.318.004.007
+	TSCĐ vô hình	210.478.714	97.943.890
3	Tài sản dài hạn khác	2.638.667.326	1.782.506.324
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	48.917.623.302	45.661.763.095
I	NỢ PHẢI TRẢ	24.680.603.011	22.397.451.280
1	Nợ ngắn hạn	22.119.159.848	19.757.142.401
2	Nợ dài hạn	2.561.443.163	2.640.308.879
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	24.237.020.291	23.264.311.815
1	Vốn điều lệ	12.500.000.000	12.500.000.000
2	Thặng dư vốn	992.182.658	992.182.658
3	Quỹ đầu tư phát triển	7.913.051.504	8.756.085.432
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21.673.033	21.673.033
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.810.113.096	994.370.692



# BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.892.699.117
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.892.699.117
4	Giá vốn hàng bán	55.838.230.528
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.054.468.589
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.920.224
7	Chi phí tài chính	722.767.882
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	722.767.882
8	Chi phí bán hàng	1.402.003.423
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.352.775.684
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.579.841.824
11	Thu nhập khác	22.108.999
12	Chi phí khác	31.370.825
13	Lợi nhuận khác	-9.261.826
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.570.579.998
15	Thuế TNDN	576.209.306
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	994.370.692
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	795

100%  
TỶ  
ÂN  
SẢN  
RA  
YÊN



## CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0,733
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0,267
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0,491
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	0,509
3	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS Ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,695
	Khả năng thanh toán nhanh ((Tiền)/Nợ ngắn hạn))	Lần	0,138
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	0,034
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,068
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	0,024



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

*(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)*

**Kính thưa Quý cổ đông!**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Khoáng sản Viglacera, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý điều hành của Công ty năm 2024.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2024 như sau:

### 1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2024, được sự phối hợp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ công ty và tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc ban hành và tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2024, trong đó:

+ Kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ, biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm. Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập cũng như giám sát việc thực hiện các kiến nghị, đề xuất của đơn vị kiểm toán.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên trong Công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty.

### 2. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024

#### *a/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu tài chính năm 2024*

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra các báo cáo tài chính định kỳ, gồm: Báo cáo tài chính quý do Công ty lập, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo đó:



- Công ty đã tổ chức công tác kế toán, quyết toán và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính phù hợp với các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành;

- Số liệu Báo cáo tài chính đã được ghi nhận phù hợp với các quy định hiện hành liên quan đến kế toán tài chính theo nguyên tắc trọng yếu, đồng thời phù hợp với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

*Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:*

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024 (theo NQ ĐHCD)	Thực hiện 2024	TH/KH (%)
1	LN trước thuế	tr.đ	1.428	1.571	110%
2	Doanh thu thuần	tr.đ	71.622	65.893	92%
3	Dư nợ phải thu KH	tr.đ	15.000	15.422	103%
4	Giá trị Thành phẩm tồn kho	tr.đ	2.000	1.451	73%
5	Thu nhập bình quân	tr.đ/người /tháng	13.365	13.948	104%

*Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2024 như sau:*

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024	Năm 2023	CL(+/-)
1	Tổng tài sản	Trđ	45.662	48.918	(3.256)
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Trđ	33.486	35.159	(1.673)
	- Tài sản dài hạn	Trđ	12.176	13.759	(1.583)
2	Tổng vốn chủ sở hữu	Trđ	23.264	24.237	(973)
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Trđ	12.500	12.500	-
	- LNST chưa phân phối	Trđ	994	2.810	(1.816)
	- Các quỹ và vốn khác	Trđ	9.770	8.927	843
3	Doanh thu thuần	Trđ	65.893	76.770	(10.877)
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	1.571	3.836	(2.265)
5	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn				
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng Tài sản	%	73,3%	71,9%	1,5%
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	49,1%	50,5%	-1,4%
6	Khả năng thanh toán		0,96	1,02	-0,06
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,82	1,03	-0,21
7	Tỷ suất sinh lời		1,69	1,59	0,10
	- LNTT/ doanh thu thuần	%			
	- ROA	%	2,4%	5,0%	-2,6%
	- ROE	%	2,1%	6,6%	-4,5%

002  
ĐNG  
Ý PH  
ÁNG  
LAC  
ÁI-T.



Qua Báo cáo sơ bộ trên, có thể thấy:

Trong năm 2024, khó khăn của thị trường kinh tế Việt Nam nói chung đã ảnh hưởng nhất định tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận năm 2024 của Công ty đã đạt được kế hoạch đề ra, tuy nhiên còn có một số chỉ tiêu chính không đạt kế hoạch và giảm so với năm trước, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần đạt 65,9 tỷ đồng, đạt 92% so với kế hoạch năm 2024, đồng thời giảm 10,9 tỷ đồng so với năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,57 tỷ đồng, đạt 110% so với kế hoạch năm 2024, tuy nhiên giảm 2,2 tỷ đồng so với năm trước.

- Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần giảm 2,6% so với năm trước.

- Tại thời điểm 31/12/2024, số dư công nợ phải thu khách hàng đạt tương đương kế hoạch và đã giảm so với đầu năm cả về số tiền (giảm 7,6 tỷ đồng so với đầu năm và giảm 1,7 tỷ đồng so với đầu năm trước) và tỷ trọng dư nợ phải thu/doanh thu thuần, đồng thời nợ phải thu tồn đọng tiếp tục giảm nhẹ so với đầu năm và các khoản công nợ khó đòi đã được trích lập dự phòng đầy đủ. Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ tích cực và xây dựng phương án xử lý công nợ khó đòi phù hợp, đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng/giao dịch bán sản phẩm của Công ty cho các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP (đơn vị thành viên của TCT Viglacera) có nhu cầu sử dụng sản phẩm của Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp (*giá trị giao dịch đã được trình bày tại báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty*).

#### ***b/ Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty***

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, cũng như các cuộc họp bất thường khác và đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty, chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty, đặc biệt là tình hình thiên tai, bão lụt diễn biến phức tạp trong năm 2024, đồng thời tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; linh hoạt trong việc điều hành SXKD nhằm đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên, hỗ trợ người lao động đặc biệt trong giai đoạn thiên tai, bão lụt, đồng thời tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

#### ***c/ Việc tuân thủ các quy định, quy chế quản trị nội bộ***

Các cán bộ quản lý, phòng ban, bộ phận và các cá nhân có liên quan trong Công ty đã tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

#### ***d/ Công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động***

Việc giải quyết các chế độ cho người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Năm 2024, Công ty đã thực hiện phương án bố trí lao động phù hợp duy trì mức thu nhập bình quân cho người lao động đạt kế hoạch năm 2024 đã đề ra, tương ứng tăng hơn 4% so với kế hoạch đầu năm đồng thời tăng cao hơn so với thực



hiện năm 2023. Bên cạnh đó, việc hỗ trợ, động viên, thăm hỏi, giải quyết chế độ cho người lao động trong giai đoạn thiên tai, bão lụt cũng đã được quan tâm, triển khai kịp thời.

### 3. Kiến nghị, đề xuất

Ban kiểm soát đề xuất Ban lãnh đạo, điều hành Công ty trong năm 2025 như sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như người lao động trong Công ty.


- Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ và xác định phương án xử lý công nợ khó đòi phù hợp, nhằm bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy trình, quy chế nội bộ một cách đồng bộ, đảm bảo tăng cường công tác quản trị nội bộ, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất trong Công ty cũng như phù hợp với các quy định cập nhật của pháp luật hiện hành.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

  
Phan Ngọc Bích.

